

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HNST

Ngày: 18-6-2020.

V/v: “*tranh chấp ly hôn, nuôi
dưỡng con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Trung T**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Ngọc Huyền N**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: **Phạm Hoàng NY**, nữ, sinh ngày 20/9/2016.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Huỳnh Ngọc Huyền N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 15/01/2016. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan

điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với bà Huỳnh Ngọc Huyền N.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Phạm Hoàng NY, nữ, sinh ngày 20/9/2016. Hiện tại ông đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ý, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu NY đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Ngọc Huyền N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án thực hiện các biện pháp tổng đạt nhưng vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Trung T xin ly hôn với bà Huỳnh Ngọc Huyền N nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Ngọc Huyền N có đăng ký thường trú tại ấp Thới Quan B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Thới Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Ngọc Huyền N đã được Tòa án tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Trung T và bà Huỳnh Ngọc Huyền N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông T quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường

xuyên cứa cải dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, bà N bỏ về nhà cha mẹ ruột từ tháng 4/2019 cho đến nay. Ông đã nhiều lần liên lạc với bà N nhưng không được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Trung T và bà Huỳnh Ngọc Huyền N hiện tại đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, ông T đã nhiều lần liên lạc với bà N để hàn gắn nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Trung T là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

- Về con chung: Ông Phạm Trung T và bà Huỳnh Ngọc Huyền N có 01 con chung tên Phạm Hoàng NY, nữ, sinh ngày 20/9/2016. Hiện tại ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu NY. Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu NY đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Từ trước đến nay cháu NY sống chung với ông T, nhằm tạo điều kiện ổn định, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu NY nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của ông T. Giao cháu Phạm Hoàng NY cho ông Phạm Trung T tiếp tục nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Huỳnh Ngọc Huyền N, không ai được ngăn cản bà N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo trình bày của ông T thì ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Huỳnh Ngọc Huyền N vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày của ông T không có tài sản chung, nợ chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các đương sự được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Phạm Trung T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp thành án phí nên ông T không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, 36, 39, 147, 227, 271, 273, 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 89, 91, 92, 93, 94 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trung T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm Trung T ly hôn với bà Huỳnh Ngọc Huyền N.

- Về con chung: Ông Phạm Trung T và bà Huỳnh Ngọc Huyền N có 01 con chung tên Phạm Hoàng NY, nữ, sinh ngày 20/9/2016. Tiếp tục giao cháu Phạm Hoàng N Ý cho ông Phạm Trung T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà Huỳnh Ngọc Huyền N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền tham nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Huỳnh Ngọc Huyền N, không ai được ngăn cản bà N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có tài sản chung, nợ chung.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Phạm Trung T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 015351 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông T không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- TAND.TP.CT;
- VKSND.TP.CT
- VKS huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS.H.Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Anh